

Số: 1146 /2008/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 11 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung đơn giá cây Dứa tại Quyết định số 1948/2007/QĐ-UBND

ngày 21/8/2007 của UBND tỉnh về việc quy định đơn giá nhà cửa, vật kiến

CÔNG VĂN BẢN cây cối, hoa màu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Số: 1146 /2008/QĐ-UBND

Ngày 11 tháng 6 năm 2008

Kính chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 63/TTr-STC-GCS ngày 02/6/2008 về việc điều chỉnh đơn giá cây Dứa để bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn thị xã Tam Điệp và Báo cáo số 62/BC-STP ngày 10/6/2008 của Sở Tư pháp về việc thẩm định Dự thảo Quyết định về việc điều chỉnh đơn giá cây Dứa để bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn thị xã Tam Điệp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung đơn giá cây Dứa quy định tại điểm a, điểm b, khoản 24, mục I, phần C phụ lục đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 1948/2007/QĐ-UBND ngày 21/8/2007 của UBND tỉnh về việc quy định đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

STT	Loại Dứa	Đơn giá (Đồng/m ²)
b	Dứa Cayen	
	Vụ 1	7.500
	Vụ 2	5.500
	Cây trồng từ 4 đến 6 tháng	5.000
a	Dứa thường (Dứa Queen)	
*	Trồng trên diện tích rộng thì tính năng suất, sản lượng theo nông nghiệp	
	Vụ 1	4.500
	Vụ 2	3.200
	Cây non	3.000
	Cây trồng mới	1.500

Điều 2. Đơn giá quy định tại Điều 1 được áp dụng để bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất đối với các tổ chức và cá nhân có Dừa trên đất bị thu hồi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;/
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VT, VP4, VP5.

tt/09

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Trị